TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 223/2024/QĐST-HNGĐ	*TP. Tuyên Quang, ngày 13 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 179/2024/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 9 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký HKTT: Số nhà 63, ngõ 4, đường Lam Sơn, tổ 03, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi ở: Đội sản xuất và xây dựng cơ sở Chính trị số 5, Đoàn kinh tế Quốc phòng 313, thôn Ngài Thầu, xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang.

Bị đơn: Chị **Trịnh Hoàng D**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ dân phố 17, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Trịnh Hoàng D (*Giấy chứng nhận kết hôn số: 38, ngày 30/10/2020 tại Uỷ ban nhân dân phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc*).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Trịnh An A, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2021 cho chị Trịnh Hoàng D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Văn N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trịnh Hoàng D là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng; thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2024 trở đi cho đến khi cháu Nguyễn Trịnh An A, sinh ngày 06 tháng 12 năm 2021 đủ 18 tuổi; phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng. Anh Nguyễn Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- *Về tài sản chung*: Anh Nguyễn Văn N và chị Trịnh Hoàng D đều xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung*: Anh Nguyễn Văn N và chị Trịnh Hoàng D đều xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về án phí*: + Anh Nguyễn Văn N tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000095, ngày 05 tháng 9 năm 2024, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Anh Nguyễn Văn N đã nộp đủ tiền án phí.

+ Chị Trịnh Hoàng D không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND phường T - TP. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (nơi đăng ký KH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn